

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày 17-6-2024
“V/v tranh chấp HĐ góp họ (hụi)
và HĐ vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

2- Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thuý Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Quyên T, sinh năm 1971 (có mặt).

2- Bị đơn: Ông Phan Văn N, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Quyên T trình bày, yêu cầu như sau: Vào năm 2012, chị có làm chủ hụi, đây hụi 01 tháng xỏ 01 lần với số tiền là 2.000.000đ thì ông Phan Văn N có tham gia vô 02 chung hụi, sau đó ông N hốt 02 chung hụi và phải đóng lại hụi chết cho chị, nhưng ông N không thực hiện đóng hụi đầy đủ, tính đến khi hụi mãn thì ông N còn nợ lại chị 02 chung hụi số tiền là 28.000.000đ cho đến nay không trả.

Ngoài ra, năm 2023 ông N còn hỏi vay của chị số tiền 11.000.000đ, nhưng sau đó ông N cũng không trả tiền cho chị. Đến ngày 16/11/2023, ông N có làm cam kết trả nợ cho chị số tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 39.000.000đ, hứa trả

mỗi tháng là 4.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Nhưng sau đó ông N cũng không thực hiện trả tiền cho chị như đã cam kết. Từ đó chị có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, đến ngày 14/01/2024 áp Xẻo Vẹt tiến hành hoà giải thì ông N thừa nhận và chấp nhận trả cho chị số tiền là 39.000.000đ, nhưng hai bên không thoả thuận được thời gian trả nợ.

Vì vậy, chị yêu cầu **Toà án giải quyết** buộc ông Phan Văn N trả cho chị tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 39.000.000đ. Trong đó tiền hụi 28.000.000đ và tiền vay 11.000.000đ dứt điểm.

Đối với bị đơn ông Phan Văn N Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phan Văn N vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Lê Quyền T.

Tại phiên toà hôm nay, chị Lê Quyền T trình bày và yêu cầu như sau: Chị vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn N trả cho chị tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 39.000.000đ. Trong đó tiền hụi 28.000.000đ và tiền vay 11.000.000đ trả một lần dứt điểm.

Tại phiên toà hôm nay ông Phan Văn N trình bày như sau: Ông N thừa nhận có chửi hụi và tiền hụi vay tiền của chị Lê Quyền T đúng như chị T trình bày nêu trên. Nay ông đồng ý trả cho chị T số tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 39.000.000đ. Trong đó tiền hụi 28.000.000đ và tiền vay 11.000.000đ, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 300.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) và hợp đồng vay tài sản” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu của chị Lê Quyền T về tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) và hợp đồng vay tài sản đối với ông Phan Văn N là có cơ sở. Bởi vì, vào năm 2012 ông Phan Văn N có tham gia vô 02 chung hụi do chị Lê Quyền T làm chủ sau đó ông N hốt 02 chung hụi nhưng không đóng hụi chết lại cho chị T, sau khi mãn hụi thì ông N còn nợ lại chị T số tiền là 28.000.000đ.

Ngoài ra, năm 2023 ông N còn hụi vay của chị T số tiền 11.000.000đ, nhưng sau đó ông N cũng không trả. Đến ngày 16/11/2023, ông N có làm tờ cam kết trả nợ cho chị T số tiền hụi, tiền vay là 39.000.000đ và hứa trả mỗi tháng 4.000.000đ, nhưng ông N cũng không thực hiện cho nên chị T có yêu cầu địa

phương giải quyết, tại biên bản hoà giải của ấp Xẻo Vẹt ngày 14/01/2024 và cũng như tại phiên toà hôm nay ông N thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả cho chị T tiền hụi và tiền vay là 39.000.000đ.

Về thời gian trả nợ do hai bên không thoả được. Cụ thể là chị T yêu cầu ông N trả một lần dứt điểm số tiền 39.000.000đ, còn ông N xin trả dần mỗi tháng là 300.000đ cho đến khi dứt nợ. Xét thấy ông N đã không thực hiện trả nợ cho chị T đến nay đã lâu và xin trả dần mỗi tháng 300.000đ số tiền quá ít sẽ kéo dài thời gian trả nợ phần nào cũng làm thiệt thòi, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Quyền T về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) và hợp đồng vay tài sản đối với ông Phan Văn N.

Buộc ông Phan Văn N trả cho chị Lê Quyền T tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 39.000.000đ. Trong đó tiền hụi 28.000.000đ và tiền vay 11.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Lê Quyền T được chấp nhận nên ông Phan Văn N phải chịu tiền án phí là $39.000.000đ \times 5\% = 1.950.000đ$ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lê Quyền T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 975.000đ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0006590 ngày 23/3/2024 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của chính phủ về họ, hụi, biêu phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Quyền T về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) và hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phan Văn N trả cho chị Lê Quyền T tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Phan Văn N không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị T thì chị T có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và ông N còn phải trả thêm lãi cho chị T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn N phải chịu tiền án phí là 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lê Quyền T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 975.000đ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0006590 ngày 23/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị T và ông N biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm